

Bản án số: 178/2022/HS-ST

Ngày 17/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thiện K, sinh năm 1987 tại tỉnh T; thường trú: khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Thiện H, sinh năm 1958 và con bà Đỗ Thị M, sinh năm 1958; có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm: 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1990; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2011; nhỏ nhất sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị hại: Phạm Quốc K1, sinh năm 1973 (đã chết);

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951;

2. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1971;

Cùng thường trú: 9/5A khu phố T, phường Tân B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

- Người chứng kiến:

Lê Thế M1, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 1, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 31/7/2017, Lê Thiện K điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 214.60 có tải trọng dưới 3,5 tấn chở theo Lê Thế M1 đi từ khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương đến phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương để chở pallet. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, K điều khiển xe đến đoạn đường M – T hướng từ phường A, thị xã T (nay là thành phố T) về phường Tân B. Khi đến đoạn đường có dải phân cách mở thuộc khu phố T, phường Tân B, K bật xi nhan, chuyển hướng rẽ phải vào đường Bùi Thị X thì đầu xe ô tô của K đụng trực tiếp vào đầu xe mô tô biển số 61F2 - 2362 do ông Phạm Quốc K1 điều khiển lưu thông đúng phần đường của xe hai bánh hướng ngược lại làm xe mô tô biển số 61F2 - 2362 và ông K1 ngã xuống đường dẫn đến tai nạn giao thông. Sau khi gây tai nạn, K cùng với người đi cùng là Lê Thiện M1 đã xuống xe, đưa ông K1 đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 03/8/2017 thì ông K1 tử vong.

Hậu quả: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 31/7/2017 làm ông Phạm Quốc K1 bị chấn thương sọ não mức độ nặng, có dấu hiệu chết não lâm sàng dẫn đến tử vong, xe ô tô tải biển số 61C – 214.60 và xe mô tô biển số 61F2 - 2362 bị hư hỏng.

Sau khi ông Phạm Quốc K1 chết, gia đình đã tổ chức mai táng và không trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương để tiến hành khám nghiệm tử thi.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 447/2020/GĐPY ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Các dấu hiệu chính:

* Chấn thương sọ não mức độ nặng, xuất huyết não lan toả, có dấu hiệu chết não lâm sàng:

+ Bệnh nhân mê sâu, Glasgow 3 điểm, thở máy qua nội khí quản;

+ Huyết áp tụt 50/30 mmHg;

+ Đồng tử 02 mắt 4mm, phản xạ ánh sáng (-);

+ CT scan: Nốt xuất huyết não chằm trán đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, tụ máu liềm và lều tểu não, xuất huyết khoang dưới nhện trán đỉnh hai bên.

2. Nguyên nhân tử vong: Căn cứ trên hồ sơ cho phép nhận định: Nạn nhân bị chấn thương sọ não mức độ nặng, có dấu hiệu chết não lâm sàng dẫn đến tử vong.

Về khám nghiệm hiện trường tai nạn thể hiện:

+ Tình trạng hiện trường lúc khám nghiệm trời nắng sáng, ánh nắng tự nhiên, mặt đường khô, các phương tiện sau khi tai nạn không bị xê dịch, nạn nhân được đưa đi cấp cứu không còn ở hiện trường, đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng có vạch sơn liền chia 02 làn đường xe chạy, phần đường hướng từ dốc Ông T về hướng ngã tư giao nhau giữa đường Bùi Thị X và đường M – T rộng 06m và chiều ngược lại rộng 5,70m.

+ Hiện trường để lại của xe ô tô biển số 61C – 214.60 sau tai nạn thể hiện: Đầu xe hướng xéo về ngã tư giao nhau giữa đường Bùi Thị X và đường M – T, đuôi xe hướng về An P. Trục bánh trước cách mép lề chuẩn 6,90m, trục bánh sau cách mép lề chuẩn 8,10m;

+ Hiện trường để lại của xe mô tô biển số 61F2 – 2362 sau tai nạn thể hiện: Xe ngã nghiêng về bên trái, đầu xe hướng về mép đo chuẩn, đuôi xe hướng về dải phân cách, trục bánh trước cách mép đo chuẩn là 7,60m; trục bánh sau cách mép đo chuẩn là 8,10m, cách trục trước xe ô tô 1,40m.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thiện K thừa nhận việc bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 61C – 214.60 lưu thông trên đường M – T rẽ phải vào đường Bùi Thị X do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho các xe đi ngược chiều gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác làm cho đầu xe ô tô của bị cáo đụng trực tiếp vào đầu xe mô tô của bị hại dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn làm ông Phạm Quốc K1 chết sau khi được đưa đi cấp cứu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thiện K đã thỏa thuận bồi thường xong cho phía gia đình bị hại gồm chi phí cứu chữa người bị hại, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền nuôi con... và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61F2 – 2362 với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác đồng thời có đơn bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 61F2 – 2362, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D (nay là thành phố D) đã trả lại cho gia đình ông K1.

Tại Cáo trạng số 168/CT - VKS ngày 11/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thiện K về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với bị hại và xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp người bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao

động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thiện K mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra.

Quá trình điều tra: Bị cáo K không có ý kiến khiếu nại về thủ tục khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, việc khám nghiệm các xe liên quan đến tai nạn và Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 447/2020/GDPY ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra bị cáo Lê Thiện K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D. Do đó có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 31/7/2017, K điều khiển xe ô tô biển số 61C – 214.60 lưu thông trên đường M – T rẽ phải vào đường Bùi Thị X do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho các xe đi ngược chiều gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác làm cho đầu xe ô tô của bị cáo đụng trực tiếp vào đầu xe mô tô của ông Phạm Quốc K1 đang lưu thông đi đúng phần đường chiều ngược lại dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn làm ông Phạm Quốc K1 chết vào ngày 03/8/2017 sau khi được đưa đi cấp cứu.

Như vậy, việc bị cáo Lê Thiện K không tuân thủ Luật giao thông đường bộ cho xe chuyển hướng không quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến hậu quả làm bị hại Phạm Quốc K1 chết sau khi được đưa đi cấp cứu, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người bị hại, đồng thời ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng tính chất mức độ hậu quả gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính, có hai con còn nhỏ, vợ bị bệnh không có khả năng lao động.

[5] Xét bị cáo Lê Thiện K phạm tội lần đầu, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải. Trong quá trình tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người được tại ngoại. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại điểm b Điều 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung thì khung hình phạt của khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định mức hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần xem xét áp dụng hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

[6] Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50A/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lê Thiện K để đảm bảo thi hành án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thiện K phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm b, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51; 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nghị Quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nghị Quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê Thiện K 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2022).

Giao bị cáo Lê Thiện K cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50A/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lê Thiện K để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thiện K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

Trần Thị Thắm